

Số: /BC-UBND

Đô Lương, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai, thực hiện đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với
Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm 2026
(Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 03/06/2026)**

I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1.1. Kết quả tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến Đề án 06, cải cách TTHC và chuyển đổi số gắn với Đề án 06

- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 16/01/2026 của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ chuyển đổi số xã Đô Lương năm 2026

- Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND xã về thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xã Đô Lương năm 2026.

- Kế hoạch số 38-KH/ĐU ngày 13/1/2026 của BTV Đảng ủy về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026.

- Quyết định số 358-QĐ/ĐU ngày 12/2/2026 về việc kiện toàn BCD phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính và đề án 06/CP trên địa bàn xã Đô Lương.

- Kế hoạch số 65-KH/ĐU, ngày 28/3/2026 về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/ĐU ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số ngành kiểm tra Đảng ủy năm 2026

- Quyết định số 1118 - QĐ/UBND ngày 13/4/2026 về CCHC nhà nước xã Đô Lương giai đoạn 2026-2030

- Chương trình công tác số 11 – CTr/BCĐ ngày 13/5/2026 của ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và đề án 06 xã Đô Lương.

- Ban hành Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 29/04/2026 rà soát đối tượng Người có công với cách mạng và đối tượng hưởng trợ cấp Bảo trợ xã hội, Hưu trí xã hội trên địa bàn xã Đô Lương năm 2026.

- Ban hành Công văn số 747/UBND-CA ngày 04/05/2026 về việc đôn đốc nhiệm vụ tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID.

- Công văn số 47/UBND-VHXXH ngày 10/01/2026 V/v Đăng ký nhiệm vụ đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, CCHC và Đề án 06

- Công văn số 541/UBND-VP ngày 23/4/2026 V/v tham mưu báo cáo tiến độ triển khai nhiệm vụ Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 năm 2026

- Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 11/5/2026 tổ chức các hoạt động kỷ niệm 79 năm ngày TBLS (27/7/1947-27/7/2026).

- Ban hành Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 về việc thành lập Tổ hỗ trợ công nghệ số lưu động tuyên truyền, hướng dẫn tích hợp tài khoản ngân hàng làm tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID trên địa bàn xã Đô Lương.

- Ban hành Công văn số 742/UBND-CA ngày 28/5/2026 về việc rà soát cấp Căn cước, đăng ký và cấp tài khoản định danh cho trẻ từ 6 đến 14 tuổi.

1.2. Kết quả công tác chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của địa phương theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành.

- Ban Chỉ đạo Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số xã Đô Lương đã phát huy tốt vai trò tham mưu, chỉ đạo, điều hành trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Chỉ đạo thường xuyên tổ chức họp đánh giá tiến độ, triển khai nhiệm vụ trọng tâm; kịp thời quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên đến các ban, ngành, đoàn thể và khu dân cư.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo được phân công phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn cụ thể; chủ động phối hợp trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID và các tiện ích số phục vụ đời sống.

- Tổ công tác Đề án 06 của xã duy trì hoạt động thường xuyên, tích cực hỗ trợ người dân tại Bộ phận Một cửa và tại cơ sở; phối hợp với lực lượng Công an rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư; hướng dẫn công dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tại các khu dân cư tiếp tục phát huy hiệu quả, trực tiếp hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến và định danh điện tử. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người dân, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại địa phương.

1.3. Kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác tại cấp xã.

- Ban Chỉ đạo Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số xã Đô Lương đã phát huy tốt vai trò tham mưu, chỉ đạo, điều hành trong triển khai thực

hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Chỉ đạo thường xuyên tổ chức họp đánh giá tiến độ, triển khai nhiệm vụ trọng tâm; kịp thời quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên đến các ban, ngành, đoàn thể và khu dân cư.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo được phân công phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn cụ thể; chủ động phối hợp trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID và các tiện ích số phục vụ đời sống.

- Tổ công tác Đề án 06 của xã duy trì hoạt động thường xuyên, tích cực hỗ trợ người dân tại Bộ phận Một cửa và tại cơ sở; phối hợp với lực lượng Công an rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư; hướng dẫn công dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tại các khu dân cư tiếp tục phát huy hiệu quả, trực tiếp hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến và định danh điện tử. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người dân, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại địa phương.

1.4. Báo cáo kết quả tuyên truyền về Đề án 06 tại đơn vị mình.

- Công tác tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương như: tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã; lồng ghép trong các cuộc họp chi bộ, họp khu dân cư, hội nghị của các đoàn thể; tuyên truyền trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; thông qua các nhóm Zalo cộng đồng và các trang mạng xã hội.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào:

- + Các tiện ích của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh điện tử VNeID;

- + Hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2;

- + Tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt;

- + Quy trình thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- + Các lợi ích thiết thực của chuyển đổi số đối với đời sống Nhân dân.

- Lực lượng Công an xã, cán bộ Bộ phận Một cửa, Tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ chức đoàn thể đã tích cực phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số khác.

2. VỀ HOÀN THIỆN THẺ CHẾ

2.1. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2026

2.1.1. Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản pháp luật phục vụ Đề án 06, cải cách TTHC và chuyển đổi số gắn với Đề án 06; kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi phục vụ tái cấu trúc quy trình, cắt giảm TTHC

- UBND xã Đô Lương đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và cấp trên liên quan đến Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số; đồng thời phối hợp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhằm phát hiện những nội dung còn chồng chéo, chưa phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Qua rà soát, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại cấp xã cơ bản được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành; việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử từng bước được chuẩn hóa, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

- UBND xã đã phối hợp tham gia rà soát các quy trình nghiệp vụ có liên quan đến khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch, an sinh xã hội và các lĩnh vực liên quan để phục vụ tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng số hóa, liên thông dữ liệu.

2.1.2. Kết quả ban hành các văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ thuộc thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ của các sở, ngành để các đơn vị, địa phương thực hiện.

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp trên, UBND xã đã ban hành các kế hoạch, thông báo, văn bản triển khai thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện.

- Các bộ phận chuyên môn thường xuyên cập nhật, triển khai các quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và sử dụng phần mềm chuyên ngành theo quy định.

2.1.3. Kết quả rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, VNeID trong công tác chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, địa phương (như: Lĩnh vực ngân hàng, Lĩnh vực y tế, thuế, Lĩnh vực giao thông, Lĩnh vực đất đai, an sinh xã hội...).

- UBND xã tích cực phối hợp triển khai việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính và các lĩnh vực quản

lý nhà nước tại địa phương như: đăng ký cư trú, hộ tịch, chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm y tế, giáo dục và các lĩnh vực có liên quan.

- Việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư bước đầu góp phần giảm giấy tờ cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ chuyển đổi số tại địa phương.

2.1.4. Việc tham gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*Luật, Nghị định, Thông tư...*).

UBND xã đã thực hiện nghiêm túc việc tham gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của cấp trên; tổ chức nghiên cứu, góp ý các nội dung liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, quản lý dữ liệu dân cư và thực hiện Đề án 06 bảo đảm đúng thời gian quy định.

2.2. Nhận xét, đánh giá

2.2.1. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ (nêu rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân).

- Một số quy trình nghiệp vụ điện tử còn phát sinh khó khăn trong quá trình thực hiện do thay đổi và cập nhật phần mềm, hệ thống dùng chung.

- Công tác cập nhật, khai thác dữ liệu số ở một số lĩnh vực chưa thực sự đồng bộ.

- Một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn mất nhiều thời gian do khối lượng hồ sơ lớn.

- Hầu hết người dân địa phương còn mang nặng hình thức giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp, không tiếp cận được công nghệ số dẫn đến việc hướng dẫn và giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công còn gặp rất nhiều

2.2.2. Khó khăn, vướng mắc (Trung ương, cấp tỉnh, đơn vị, địa phương).

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin ở cấp xã còn hạn chế.

- Trình độ tiếp cận công nghệ số của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi còn chưa đồng đều.

- Kinh phí phục vụ chuyển đổi số, số hóa dữ liệu còn khó khăn.

2.2.3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 gắn với cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng điện tử hóa, liên thông dữ liệu.

- Tăng cường ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân.

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số.

3. VỀ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC

3.1. Nội dung chung

- Việc thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ tháng 01/2026 đến thời điểm báo cáo:

- + Tổng số TTHC : 417; số lượng TTHC trực tuyến toàn trình : 183, một phần: 234,

- + Tổng số hồ sơ tiếp nhận theo kỳ báo cáo trong tháng (từ ngày 15/04/2026 đến 14/5/2026): Số lượng hồ sơ trực tuyến: 856, tỷ lệ 99,3 %. Số lượng hồ sơ trực tuyến toàn trình: 550, tỷ lệ đạt 64% .Thực hiện hiệu quả 02 nhóm thủ tục liên thông "Khai sinh - Cư trú - Cấp thẻ BHYT" và "Khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí" với tổng số 82 hồ sơ

- Việc số hóa, cấp kết quả điện tử và tái sử dụng dữ liệu: Tỷ lệ số hóa đạt 100%, tỷ lệ cấp kết quả điện tử, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu: do trong quá trình triển khai tiếp nhận hệ thống giải quyết TTHC các Bộ, ngành nên việc tái sử dụng dữ liệu chưa được đồng bộ. Số lượng thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước đã đạt mục tiêu 80%.

- Việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới: UBND xã niêm yết công khai, công bố thực hiện 100% đối với TTHC thuộc phạm vi giải quyết.

- Tiếp tục đề xuất, rà soát cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo. Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin;

- Việc bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng; nhân lực cho việc giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn xã (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 06 chuyên viên).

- Trong 6 tháng từ ngày 15/12/2025 đến ngày 03/06/2026, Công an xã đã giải quyết **250.280** hồ sơ thủ tục hành chính trên hệ thống.

- Trong tháng Công an xã đã tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công liên thông từ UBND xã tất cả **18** hồ sơ.

- Trong tháng Công an xã đã thu nhận tài khoản định danh điện tử cho trẻ em từ 06 đến 14 tuổi tất cả **654** trường hợp.

- Trong tháng Công an xã đã thu nhận tài khoản định danh điện tử cho trẻ em trên 14 tuổi tất cả **776** trường hợp.

- Trong tháng Công an xã đã tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID **521** trường hợp.

3.3. Nhận xét, đánh giá

3.3.1. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ

- Một số cán bộ chưa thành thạo khai thác hệ thống phần mềm, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ.

- Việc số hóa hồ sơ còn mất thời gian do khối lượng giấy tờ lớn.

- Người dân ở khu vực nông thôn còn thói quen nộp hồ sơ trực tiếp.

- Trình độ công nghệ số còn chưa đồng đều dẫn đến khó tiếp cận đến môi trường số để hoàn thiện TTHC.

- Đa số bộ phận người dân còn sử dụng tiền mặt nhiều thay việc sử dụng tài khoản ngân hàng gây khó khăn trong việc tích hợp tài khoản ASXH.

- Đánh giá tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) đạt 99,3% và trực tuyến toàn trình đạt 64%, giảm 3,65% so với cùng kỳ tháng trước liền kề.

- Đánh giá DVCTT cho doanh nghiệp: chưa thực hiện đồng bộ.

- Đánh giá kết quả thực hiện số hóa và nguy cơ lãng phí liên quan đến việc số hóa (nếu có): Việc số hóa hồ sơ cần dữ liệu ký số theo quy định, nhằm làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin; đảm bảo 100% thành phần hồ sơ được cập nhật đầy đủ khi tiếp nhận và trả kết quả.

3.3.2. Khó khăn, vướng mắc.

- Về công nghệ và người dân: Đa số người dân thiếu năng lực sử dụng công nghệ thông tin và xác nhận thông tin định danh điện tử chưa đồng bộ nên việc hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn gặp khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả cải cách thủ tục hành chính.

- Về lưu trữ và tái sử dụng: Việc khai thác tài liệu lưu kho chưa được tự động hóa hoàn toàn; chưa có danh mục chi tiết hồ sơ cần lưu khiến việc khai thác kho dữ liệu cá nhân chưa đạt hiệu quả cao nhất

- Về hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia đôi lúc xảy ra lỗi kỹ thuật, không đăng nhập được hoặc hệ thống chậm; làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc.

- Về tính đồng bộ: Triển khai thực hiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ ngành còn chưa đồng bộ, chưa được triển khai thống nhất, chưa phù hợp quy trình đã được phê duyệt, chưa đảm bảo công tác kết nối, tích hợp các thông

tin cần thiết; cán bộ phải thực hiện trên nhiều hệ thống khác nhau, khó khăn trong giải quyết TTHC và công tác tổng hợp, kiểm soát TTHC hàng tháng.

- Về hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Hệ thống trên phần mềm đăng ký hộ kinh doanh được triển khai tiếp nhận, xử lý tại Hệ thống giải quyết TTHC của Bộ Tài chính chỉ phân quyền cho cán bộ tiếp nhận, xử lý thuộc phòng kinh tế UBND xã, khó khăn trong việc theo dõi hồ sơ, kiểm soát TTHC lĩnh vực Tài chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã;

- Về chỉ tiêu đánh giá: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của xã đạt thấp do hồ sơ TTHC Tỉnh công bố, quy định có phát sinh nhiều như: lĩnh vực Chứng thực, thực hiện điều chỉnh trợ cấp xã hội hàng tháng chủ yếu nằm trong nhóm dịch vụ công trực tuyến "một phần", gây bất cập khi chấm điểm phân loại đơn vị hành chính của xã (theo quy định lấy tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình/tổng số hồ sơ TTHC theo mức bình quân chung của Tỉnh không phù hợp đối với những xã phát sinh hồ sơ nhiều ở các lĩnh vực nhưng tỷ lệ thấp)

3.3.3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

- Tiếp tục nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phấn đấu đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC gắn với tái sử dụng dữ liệu.

- Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ người dân thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán điện tử.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, bảo đảm phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC theo hướng đơn giản, điện tử hóa, liên thông dữ liệu.

- Tiếp tục nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết TTHC.

- Kiến nghị cấp trên nâng cấp hạ tầng, phần mềm và tổ chức tập huấn chuyên sâu cho cán bộ cơ sở.

4. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

4.1. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, UBND tỉnh và các sở, ngành về thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt gắn với chuyển đổi số và Đề án 06, UBND xã Đô Lương đã tập trung chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

UBND xã đã phối hợp với các ngành chức năng, các tổ chức tín dụng, lực lượng Công an và Tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng

các hình thức thanh toán điện tử như chuyển khoản ngân hàng, ví điện tử, quét mã QR và thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính và giao dịch dân sinh.

Bộ phận Một cửa xã từng bước triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với một số khoản phí, lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính; khuyến khích người dân thực hiện thanh toán trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công và các ứng dụng ngân hàng.

Các cơ sở kinh doanh, hộ kinh doanh trên địa bàn từng bước tiếp cận và sử dụng hình thức thanh toán bằng mã QR, chuyển khoản điện tử; góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động mua bán, giao dịch của người dân.

Bên cạnh đó, xã tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân cài đặt ứng dụng ngân hàng số, ví điện tử và hướng dẫn kỹ năng thanh toán không dùng tiền mặt.

Qua triển khai thực hiện, nhận thức của người dân về lợi ích của thanh toán không dùng tiền mặt từng bước được nâng lên; tỷ lệ người dân sử dụng thanh toán điện tử trong các giao dịch dân sinh và giải quyết thủ tục hành chính ngày càng tăng.

4.6. Nhận xét, đánh giá

4.6.1. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ.

- Việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực nông thôn còn gặp khó khăn do thói quen sử dụng tiền mặt của người dân vẫn phổ biến.
- Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi còn hạn chế kỹ năng sử dụng điện thoại thông minh và ứng dụng thanh toán điện tử.
- Một số hộ kinh doanh nhỏ lẻ chưa chủ động triển khai các hình thức thanh toán điện tử.
- Công tác tuyên truyền ở một số thời điểm chưa thường xuyên, hiệu quả chưa đồng đều.

4.6.2. Khó khăn, vướng mắc.

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin còn hạn chế.
- Trình độ tiếp cận công nghệ số của người dân chưa đồng đều.
- Kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số còn khó khăn.

4.6.3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

- Khuyến khích các hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ triển khai thanh toán điện tử bằng mã QR, chuyển khoản ngân hàng.

- Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa.

- Tăng cường phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ thanh toán số.

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số và thanh toán điện tử tại địa phương.

5. VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

5.3. Cơ chế khuyến khích công dân tham gia trên môi trường số

Thực hiện các chủ trương về chuyển đổi số và phát triển công dân số, UBND xã Đô Lương đã tập trung tuyên truyền, vận động và triển khai nhiều giải pháp nhằm khuyến khích người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số.

UBND xã đã chỉ đạo Bộ phận Một cửa, Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng tăng cường hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID, sử dụng các nền tảng số phục vụ đời sống và giải quyết thủ tục hành chính.

Trong quá trình triển khai, địa phương đã ưu tiên hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng yếu thế như người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, người dân ở khu vực còn khó khăn trong tiếp cận công nghệ số; hướng dẫn cài đặt ứng dụng, tạo tài khoản dịch vụ công, thanh toán trực tuyến và sử dụng các tiện ích số.

UBND xã khuyến khích người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến nhằm giảm thời gian đi lại, giảm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ; đồng thời tăng cường tuyên truyền các lợi ích của giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng dữ liệu số trong đời sống hằng ngày.

Các tổ chức đoàn thể tại địa phương cũng tích cực phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tiếp cận các nền tảng số, từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ số trong Nhân dân.

5.4. Nhận xét, đánh giá

5.4.1. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ.

- Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi còn tâm lý e ngại khi sử dụng công nghệ số và dịch vụ công trực tuyến.
- Kỹ năng sử dụng điện thoại thông minh, ứng dụng số của người dân chưa đồng đều.

- Việc tiếp cận thiết bị thông minh và kết nối internet của một số hộ dân còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp ở một số thời điểm chưa thường xuyên.

5.4.2. Khó khăn, vướng mắc.

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin còn hạn chế.
- Nguồn nhân lực có kỹ năng công nghệ thông tin tại cơ sở còn mỏng.
- Kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân chuyển đổi số còn khó khăn.

5.4.3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của chuyển đổi số và công dân số.
- Tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử và các nền tảng số.
- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn kỹ năng số tại cơ sở.
- Quan tâm hỗ trợ các đối tượng yếu thế tiếp cận công nghệ số và dịch vụ số thiết yếu.
- Khuyến khích người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch điện tử và các tiện ích số trong đời sống.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số tại địa phương.

6. VỀ KẾT NỐI, CHIA SẺ, TẠO LẬP DỮ LIỆU

a. Kết quả triển khai số hóa dữ liệu

UBND xã Đô Lương đã triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu và kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, lưu trữ và khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Bộ phận Một cửa thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; thực hiện cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử trên các phần mềm dùng chung theo hướng dẫn của cấp trên. Công tác số hóa hồ sơ, giấy tờ công dân từng bước được triển khai đồng bộ gắn với thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Các lĩnh vực hộ tịch, cư trú, an sinh xã hội, lao động, người có công và các lĩnh vực chuyên ngành khác tiếp tục được cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và khai thác thông tin theo quy định.

b. Tiến độ kết quả triển khai xây dựng, tạo lập các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và chỉ đạo của Bộ, ngành chủ quản.

UBND xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương.

Công an xã tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; phối hợp xác minh thông tin công dân phục vụ triển khai Đề án 06.

Các dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo trợ xã hội, y tế, giáo dục và các lĩnh vực liên quan từng bước được cập nhật, đồng bộ theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên, góp phần phục vụ công tác chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính.

6.2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

- Việc chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.

Đảng ủy, UBND xã Đô Lương đã chủ động triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư đến vận hành. Hiện nay, địa phương đang thực hiện bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 2 đối với hệ thống mạng nội bộ (LAN) và hạ tầng công nghệ thông tin; hồ sơ đề xuất cấp độ đã được hoàn thiện và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Kết quả khắc phục các tồn tại về an toàn thông tin, an ninh mạng:

Địa phương đã tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể các hệ thống thông tin đang vận hành; kịp thời phát hiện, xử lý các lỗ hổng bảo mật, đồng thời triển khai các biện pháp giám sát, cảnh báo và phòng, chống tấn công mạng.

Công tác quản lý tài khoản người dùng, phân quyền truy cập được siết chặt; việc cập nhật bản vá bảo mật, cấu hình hệ thống được thực hiện thường xuyên. Ý thức chấp hành quy định về an toàn thông tin của cán bộ, công chức từng bước được nâng cao, góp phần hạn chế nguy cơ mất an toàn thông tin.

Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ xã đã phối hợp triển khai thiết bị lưu trữ bảo mật và giải pháp mã hóa do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp; 100% cán bộ, công chức được trang bị và sử dụng trong trao đổi, xử lý công việc, bảo đảm an toàn dữ liệu và thông tin trên môi trường mạng.

Đến thời điểm báo cáo, các hệ thống thông tin cơ bản vận hành ổn định; chưa ghi nhận sự cố an ninh mạng nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Nhìn chung, công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được triển khai đồng bộ, từng bước khắc phục các tồn tại trước đây, tạo nền tảng phục vụ chuyển đổi số an toàn, bền vững.

6.3. Về an ninh an toàn

UBND xã thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và bảo mật dữ liệu trong quá trình sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin.

Các máy tính phục vụ công tác chuyên môn được cài đặt phần mềm phòng chống virus; thực hiện quản lý tài khoản truy cập, mật khẩu và phân quyền sử dụng theo quy định.

Cán bộ, công chức được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an ninh mạng, phòng chống các nguy cơ mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu cá nhân và dữ liệu công dân trong quá trình khai thác, sử dụng hệ thống số.

UBND xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên thực hiện rà soát, xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin; bảo đảm hoạt động ổn định của hệ thống phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi số tại địa phương.

6.4. Nhận xét, đánh giá

- Ưu điểm

Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước được quan tâm chỉ đạo, triển khai tương đối đồng bộ.

Hệ thống thông tin từng bước được bảo đảm theo cấp độ; công tác rà soát, giám sát, phòng ngừa rủi ro được tăng cường.

Ý thức chấp hành quy định về an toàn thông tin của cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt.

Chưa phát sinh sự cố an ninh mạng nghiêm trọng, bảo đảm hoạt động thông suốt của cơ quan, đơn vị.

- Tồn tại, hạn chế, khó khăn

Một số hệ thống thông tin vẫn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn do hạ tầng chưa đồng bộ, cấu hình bảo mật chưa tối ưu.

Việc đầu tư nâng cấp trang thiết bị, phần mềm bảo mật còn hạn chế.

Nhân lực chuyên trách về an toàn thông tin còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm.

Công tác kiểm tra, đánh giá, diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin chưa được thực hiện thường xuyên.

- Nguyên nhân

Khách quan: Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin và an toàn thông tin còn hạn chế; yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin ngày càng cao.

Chủ quan: Nhân lực chuyên trách chưa được đào tạo chuyên sâu; một bộ phận cán bộ còn hạn chế về kỹ năng số, dẫn đến nguy cơ phát sinh rủi ro trong quá trình vận hành hệ thống.

- Giải pháp khắc phục

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật và quản lý.

Ưu tiên bố trí kinh phí để đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và các giải pháp bảo mật.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ phụ trách an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho toàn thể cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố an ninh mạng định kỳ.

Siết chặt quản lý tài khoản, phân quyền truy cập; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số.

- Trách nhiệm đối với tồn tại, hạn chế

Những tồn tại, hạn chế nêu trên trước hết thuộc trách nhiệm của tập thể lãnh đạo trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện; đồng thời là trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn và cán bộ, công chức trong việc chưa chủ động nâng cao năng lực, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin.

Đánh giá chung

Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước tại xã Đô Lương đã có chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số; tuy nhiên cần tiếp tục đầu tư đồng bộ và nâng cao năng lực để bảo đảm an toàn thông tin trong tình hình mới.

6.5. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành và kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng và bảo mật dữ liệu.

- Tiếp tục tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức trong khai thác, quản lý và sử dụng dữ liệu số.

- Kiến nghị cấp trên quan tâm hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hệ thống phần mềm và hạ tầng công nghệ thông tin cho địa phương.

7. VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

7.1. Về kinh phí

Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, UBND xã Đô Lương đã chủ động rà soát nhu cầu kinh phí phục vụ triển khai các nhiệm vụ theo hướng dẫn của cấp trên; đồng thời lồng ghép nguồn kinh phí trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại địa phương.

Về đề xuất nhiệm vụ và nhu cầu kinh phí năm 2026:

Thực hiện các chủ trương, định hướng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Đảng ủy, UBND xã Đô Lương đã chủ động xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ kèm theo nhu cầu kinh phí thực hiện trong năm 2026 với tổng số tiền 0,2 tỷ đồng (200 triệu đồng).

Về phân bổ kinh phí:

Đến thời điểm báo cáo, tổng kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phân bổ là 0,2 tỷ đồng, đạt 100% so với nhu cầu đề xuất, cơ bản bảo đảm nguồn lực triển khai các nhiệm vụ đã đăng ký.

Về giải ngân vốn:

Tổng kinh phí được phân bổ năm 2026 là 0,2 tỷ đồng; tuy nhiên đến thời điểm báo cáo chưa thực hiện giải ngân (0%), do các nhiệm vụ đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và triển khai bước đầu.

Kinh phí được sử dụng chủ yếu cho các hoạt động như: tuyên truyền Đề án 06, hỗ trợ triển khai dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mua sắm trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa và tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức.

UBND xã đã thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định; đồng thời tiếp tục rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền quan tâm hỗ trợ nguồn lực để đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong giai đoạn tiếp theo.

7.2. Về nguồn nhân lực

- Trong thời gian qua, Đảng ủy, UBND xã Đô Lương đã quan tâm chỉ đạo triển khai công tác phát triển nguồn nhân lực phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Địa phương tích cực cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức; đồng thời chủ động tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu và sử dụng các nền tảng số.

Bộ phận Một cửa tiếp tục được kiện toàn, bố trí đầy đủ nhân lực và trang thiết bị, bảo đảm hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông suốt, hiệu quả.

- Địa phương đang nghiên cứu triển khai chính sách đãi ngộ đặc thù, thu hút các chuyên gia đầu ngành theo quy định (bao gồm chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài) để dẫn dắt các dự án công nghệ chiến lược (AI, Robot, Y sinh, bán dẫn, lượng tử...).

- Hình thức đào tạo được triển khai linh hoạt (trực tiếp, trực tuyến, kết hợp), phù hợp với từng nhóm đối tượng. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được đào tạo, bồi dưỡng đạt trên 700 lượt người, góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong thực thi nhiệm vụ.

- Về khắc phục tình trạng thiếu và yếu nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số:

Địa phương đã chủ động rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số; bước đầu bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, cụ thể:

Khối Đảng đã bố trí cán bộ chuyên trách phụ trách lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số;

Khối HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ xã đã bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm phụ trách lĩnh vực này.

- Công tác tập huấn kỹ năng số cho cán bộ và người dân được triển khai thường xuyên, gắn với hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số thiết yếu. Vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được phát huy, góp phần hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn.

- Về hợp tác quốc tế:

Hiện nay, địa phương chưa phát sinh hoạt động hợp tác quốc tế trực tiếp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc tiếp cận chủ yếu thông qua các chương trình, tài liệu, nền tảng và hoạt động đào tạo do cấp trên triển khai.

7.3. Nhận xét, đánh giá

7.3.1. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ (nêu rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân).

- Nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế; quy trình thẩm định, phê duyệt, giải ngân còn nhiều bước, mất thời gian.

- Công tác chuẩn bị hồ sơ, thủ tục triển khai nhiệm vụ có thời điểm chưa kịp thời; việc phối hợp giữa các bộ phận trong triển khai còn chưa thật sự chặt chẽ.

- Một số cán bộ còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin và khả năng khai thác các nền tảng số.

- Việc tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyển đổi số của một số cán bộ chưa thường xuyên.

- Công tác đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin ở cấp cơ sở còn ít.

7.3.2. Khó khăn, vướng mắc

- Tiến độ giải ngân vốn còn chậm, chưa phát sinh khối lượng thanh toán.

- Kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn thấp so với yêu cầu thực tế.

- Quá trình hoàn thiện hồ sơ, thủ tục triển khai nhiệm vụ còn mất thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ chung.

7.3.3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất bố trí kinh phí phục vụ triển khai Đề án 06, cải cách hành chính và chuyển đổi số.

- Tăng cường cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số và kỹ năng số.

- Đẩy mạnh việc học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số tại địa phương.

- Kiến nghị cấp trên quan tâm hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị và tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin cho cán bộ cơ sở.

8. VỀ TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH ĐIỂM CỦA ĐỀ ÁN 06

Thực hiện Kế hoạch số 762/KH-TCT ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh về triển khai các mô hình điểm Đề án 06/CP, UBND xã Đô Lương đã tập trung chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp triển khai các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Công an xã, Bộ phận Một cửa, Tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ chức đoàn thể đã phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số phục vụ đời sống.

Địa phương tiếp tục duy trì, triển khai một số nội dung, mô hình gắn với Đề án 06 như:

- Mô hình tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa;
- Mô hình hỗ trợ cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID tại cơ sở;
- Mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số;
- Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính và giao dịch dân sinh;
- Mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và quản lý cư trú;
- Mô hình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Qua quá trình triển khai, các mô hình bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và các tiện ích của Đề án 06; đồng thời hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số thuận lợi hơn.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn như: hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế; một bộ phận người dân chưa thành thạo kỹ năng số; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa đồng đều.

Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục chỉ đạo duy trì, nhân rộng các mô hình hiệu quả; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số; đồng thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng triển khai các mô hình điểm Đề án 06 tại địa phương.

III KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06, chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn triển khai tại cơ sở.
- Quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu và đường truyền phục vụ triển khai chuyển đổi số tại cấp cơ sở, nhất là khu vực nông thôn.
- Chỉ đạo các bộ, ngành tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ theo hướng số hóa, liên thông dữ liệu và giảm giấy tờ cho người dân.
- Có cơ chế hỗ trợ kinh phí cho địa phương trong triển khai Đề án 06, số hóa hồ sơ, dữ liệu và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống dùng chung, Cổng dịch vụ công và ứng dụng VNeID bảo đảm hoạt động ổn định, thuận lợi cho người dân và cán bộ cơ sở trong quá trình sử dụng.

2. Với Bộ, ngành, thành viên Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ.

- Tiếp tục hướng dẫn cụ thể, thống nhất các quy trình nghiệp vụ liên quan đến khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và giảm thành phần hồ sơ cho người dân.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng phần mềm chuyên ngành cho cán bộ cấp cơ sở.

- Kịp thời nâng cấp, khắc phục lỗi các phần mềm chuyên ngành, hệ thống dịch vụ công và hệ thống liên thông dữ liệu.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thêm các tiện ích số trên ứng dụng VNeID nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

3. Với Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên có liên quan./.

- Quan tâm hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị công nghệ thông tin cho cấp xã phục vụ triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số.

- Tăng cường tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục hoàn thiện, đồng bộ các phần mềm dùng chung, bảo đảm liên thông dữ liệu ổn định.

- Hỗ trợ địa phương trong công tác số hóa hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và triển khai các mô hình điểm Đề án 06.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

- Quan tâm nâng cấp hạ tầng viễn thông, đường truyền internet tại địa bàn cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phục vụ người dân tốt hơn./.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06, công tác cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của UBND xã Đô Lương. UBND xã báo cáo Lãnh đạo Phòng PC06 - Công an tỉnh Nghệ An để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng PC06 – CAT Nghệ An (B/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Công an xã;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Sơn

